

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CT
TỈNH TIỀN GIANG**
Bản án số: 275 /2019/HNGĐ-ST
Ngày 03 - 5 - 2019
V/v **Tranh chấp ly hôn**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CT, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thanh Nhàn;**

Các hội thẩm nhân dân:

+ Ông: **Nguyễn Văn Y;**

+ Bà : **Nguyễn Thị Mỹ Lệ;**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông **Võ Trương Tấn Thành** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 03 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện CT mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2019/TLST – HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2019 về việc: “Tranh chấp ly hôn”

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2019/QĐST-HN ngày 25 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngô Văn C, sinh năm 1965;** Nơi cư trú: ấp T, xã L , huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: **Nguyễn Thị B, sinh năm 1963;** Nơi cư trú: ấp T, xã L , huyện CT, Tiền Giang.

(Nguyên đơn, Bị đơn có mặt tại phiên tòa;)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/01/2019, Tờ tự khai cũng như trong quá trình giải quyết nguyên đơn Ngô Văn C trình bày:**

Ông và bà Nguyễn Thị B sống chung với nhau từ năm 1985, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện CT vào năm 2004. Trong thời gian sống chung vợ chồng có 03 con chung tên Ngô Thị Mỹ P sinh năm 1988; Ngô Thị Mỹ D sinh năm 1990; Ngô Thị Mỹ V sinh năm 1992; đã thành niên, có việc làm tự nuôi sống bản thân. Từ khi kết hôn, ông bà sống hạnh phúc cho đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính tình, mâu thuẫn về kinh tế. Bà B không cho ông quyết định về tiền bạc, hay cản nhằn khi ông sử dụng, chị xài cá nhân nên ông bà thường xuyên cự cãi, gia đình không êm ấm; Vợ chồng không còn tình cảm, các con cũng không cùng quan điểm với ông; Ông và bà B sống chung nhà nhưng đã cắt đứt quan hệ vợ chồng từ năm 2017 cho đến nay. Do quá bức xúc chuyện gia đình nên ông đã ra ngoài và quen với người phụ nữ khác. Ông thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn nên ông làm đơn yêu cầu Tòa giải quyết:

- Về hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị B.
- Về nuôi con chung: các con đã thành niên, không yêu cầu giải quyết;
- Tài sản chung: không có tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.
- Nợ chung: không có tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

*** Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Thị B trình bày:**

Bà thống nhất lời trình bày của ông Ngô Văn C về thời điểm xác lập quan hệ vợ chồng, con chung là đúng. Tuy nhiên về nguyên nhân và thời điểm mâu thuẫn ông C trình bày không đúng. Từ năm 2017, ông C ra ngoài có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên tìm cách cắt đứt quan hệ vợ chồng với bà nhưng vẫn sống, ăn uống, sinh hoạt chung nhà với nhau. Về kinh tế gia đình, thì trước đây do lo cho con ăn học nên thiếu hụt nhưng một mình bà đã lo giải quyết xong. Ngoài ra bà không làm gì có lỗi với ông C dẫn đến phải ly hôn.

Do đó, ông C xin ly hôn bà không đồng ý vì bà còn thương chồng, muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Bà sẵn sàng bỏ qua những việc ông C đã làm.

- Về nuôi con chung: các con đã thành niên, không yêu cầu giải quyết;
- Tài sản chung, nợ chung: không có tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Ông Ngô Văn C yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị B. Hội đồng xét xử (HĐXX) xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy ông Ngô Văn C và bà Nguyễn Thị B sống chung có đăng ký kết hôn năm 2004 theo đúng quy định Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Xét yêu cầu của ông Ngô Văn C xin ly hôn với bà Nguyễn Thị B. HĐXX xét thấy quan hệ vợ chồng giữa ông C và bà B đã gắn bó hơn 30 năm, vợ chồng cùng nuôi dạy con trưởng thành. Bà B không có hành vi nào vi phạm nghĩa vụ vợ chồng với ông C. Mặt khác, ông C thừa nhận trong thời gian còn sống chung ông đã có quan hệ với người khác là vi phạm điều cấm của luật hôn nhân và gia đình. Do vậy nguyên nhân làm phát sinh mâu thuẫn do lỗi của ông C. Nay chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ nhất trong gia đình mà ông C xin ly hôn là chưa có cơ sở. Tại phiên Tòa, bà B tha thiết yêu cầu ông C trở về đoàn tụ, bà sẽ hết bỏ qua hết tất cả để vợ chồng hàn gắn tình cảm. Điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa ông C và bà B vẫn còn khả năng đoàn tụ. Ông C yêu cầu xin ly hôn nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh bà B có hành vi bạo lực gia đình hoặc có vi phạm nghiêm trọng về quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Ngô Văn C.

Xét ý kiến của bà Nguyễn Thị B không đồng ý ly hôn với ông Ngô Văn C. Vì bà còn thương ông C, tình cảm vợ chồng còn khả năng hàn gắn là có căn cứ và phù hợp với phân tích trên. HĐXX chấp nhận.

[4] Về nuôi con chung: Các con đã thành niên, HĐXX không xem xét ;

[5] Về tài sản chung, nợ chung: các bên đương sự không có tranh chấp, không có yêu cầu giải quyết. HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Ông Ngô Văn C phải chịu án phí DSST trong vụ án ly hôn theo quy định khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

**Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016
của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.**

Xử: Không chấp nhận yêu cầu của ông Ngô Văn C.

- **Về hôn nhân:** Không cho ông Ngô Văn C ly hôn với bà Nguyễn Thị B.
- **Về nuôi con chung:** không xem xét.

- **Tài sản chung:** không xem xét.

- **Về nợ chung:** Không xem xét.

- **Về án phí:** Ông Ngô Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn. Được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí ông Ngô Văn C đã nộp theo biên lai thu số 0009303 ngày 21/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CT.

- **Về quyền kháng cáo:** Các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND.TG
- VKSND.huyện CT;
- Chi cục THADS. huyện CT;
- UBND xã L;
- Các Đ/S
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Nhàn